

Số: 10/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc cho ý kiến đối với dự kiến kế hoạch
đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện các Văn bản: số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; số 2591/BKHĐT-KTĐPLT ngày 07 tháng 5 năm 2021 và số 3677/BKHĐT-KTĐPLT ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thẩm định kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Hà Tĩnh là 22.726,031 tỷ đồng. Cụ thể:

1. Vốn ngân sách Trung ương: 13.053,331 tỷ đồng. Trong đó:
 - a) Thu hồi các khoản vốn ứng trước: 5.490,331 tỷ đồng;
 - b) Các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng: 1.000 tỷ đồng;
 - c) Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 4.369,7 tỷ đồng;
 - d) Vốn nước ngoài (ODA): 2.193,3 tỷ đồng.

(Có phụ lục danh mục và mức vốn dự kiến kèm theo)

2. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương là 9.672,7 tỷ đồng. Bao gồm:

- a) Nguồn thu tiền sử dụng đất: 6.000 tỷ đồng;
- b) Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 50 tỷ đồng;
- c) Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 262,5 tỷ đồng;
- d) Vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước: 3.360,2 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Căn cứ Nghị quyết này, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Hà Tĩnh theo đúng quy định;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ danh mục dự án khởi công mới đã được thông qua tại Nghị quyết này, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại kỳ họp gần nhất;

c) Đối với vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025: Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh để khẩn trương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị theo thẩm quyền.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND;
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			Vốn kế hoạch đã bố trí năm 2021			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
						Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng		Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng	
3.5	Đập miễu lớn xã Thiên Lộc	3665; 20/11/2013	32.395	18.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	
3.6	Sửa chữa nâng cấp hồ Con Trôi Con Song	965; 10/4/2014	26.207	26.207	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000	
4	Dự án Hợp phần bồi thường hỗ trợ tái định cư Công trình hệ thống thủy lợi Ngân Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 1)	1955; 18/7/2007 1699; 13/6/2012	1.555.347	1.555.347	142.169	142.169	142.169	142.169	142.169	142.169	
5	Kè bờ sông Ngân Phố đoạn qua xã Sơn Bằng	1459; 23/5/2010	14.991	13.490	6.773	6.773	6.773	6.773	6.773	6.773	
6	Kè bờ sông Ngân sáu đoạn qua xã Đức Lạc - Đức Hòa, huyện Đức Thọ	3273; 12/11/2010 3745; 11/12/2012	34.748	34.748	14.500	14.500	14.500	14.500	14.500	14.500	
7	Hồ thượng nguồn sông Trí	1450; 21/7/2005	190.800	190.800	44.318	44.318	44.318	44.318	44.318	44.318	
8	Đê Cầu Phù đến Cầu Núi, Thành phố Hà Tĩnh	3399; 28/10/2009	67.139	51.500	29.526	29.526	29.526	29.526	29.526	29.526	
9	Củng cố nâng cấp đê tả Nghèn đoạn qua xã Tùng Lộc (K7+517 đến K5+700)				6.706	6.706	6.706	6.706	6.706	6.706	
10	Củng cố nâng cấp đê tả Nghèn từ K3+517 đến K5+700	663; 18/3/2009	21.744	21.744	11.843	11.843	11.843	11.843	11.843	11.843	
11	Đê Kỳ Thọ, Kỳ Anh (đoạn xung yếu từ K0-K3+648,5)	2374; 19/7/2011	164.260	85.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	
12	Tu bổ, nâng cấp đê biển, đê cửa sông xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên (Km3+00 đến Km6+630)	454; 24/02/2009	126.320	77.186	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	
13	Đê cửa sông Phúc - Long - Nhượng kéo dài nối với đê biển Cẩm Nhượng	1605; 04/6/2010	70.751	70.751	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	
14	Khu neo đậu trú bão Cửa Nhượng				5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	
III	KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ		11.511.923	7.915.543	4.768.028	4.768.028	4.768.028	1.871.914	1.871.914	1.871.914	

Dan h mục dự án	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			Vốn kế hoạch đã bố trí năm 2021			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
					Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng		Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng	
Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020										
Triển khai dự án cấp nước cho khu liên hợp gang thép Formosa	289; 12/9/2012	4.415.380	819.000	557.321	557.321	557.321	557.321	557.321	557.321	
Bồi thường GPMB, tái định cư DA Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương, Hà Tĩnh	2925; 20/10/2008 683; 10/3/2013	7.096.543	7.096.543	4.210.707	4.210.707	4.210.707	1.314.593	1.314.593	1.314.593	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 02. DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020 CHUYỂN TIẾP SANG GIAI ĐOẠN 2021-2025



(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết năm 2020	Giai đoạn 2021-2025								Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		Vốn kế hoạch đã bố trí năm 2021		Số vốn còn lại phải bố trí giai đoạn 2022-2025			
			Tổng số	Trong đó: NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
												NSTW	NSDP và các nguồn vốn hợp pháp khác	
TỔNG SỐ			4.250.554	3.928.470	2.187.342	1.408.074	1.217.311	972.000	641.091	595.710	576.220	376.290	199.930	
I	DỰ ÁN CHỈ BỐ TRÍ KẾ HOẠCH TRUNG HẠN ĐẾN HẾT NĂM 2021		2.916.032	2.666.963	1.825.325	664.142	473.380	379.000	406.242	379.000	67.137	-	67.137	
1	Dự án bảo tồn, nhân giống, khôi phục và phát triển sản xuất cây bưởi Phúc Trạch giai đoạn 2016-2020	2247; 10/8/2017	60.019	60.019	30.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	-	-	-	
2	Tuyến đê biển huyện Nghi Xuân (đoạn K27+00 - K37+411,66), từ xã Cổ Đàm đến đê Đại Đồng xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân	3092; 31/10/2016	371.624	371.624	131.016	204.505	14.242	10.000	14.242	10.000	-	-	-	
3	Đường giao thông nội vùng và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại khu tái định cư vùng thiên tai xã Hà Linh, huyện Hương Khê	2013; 30/6/2020	10.000	10.000	5.000	5.000	4.500	4.500	4.500	4.500	-	-	-	
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Gia Lách	3147; 30/10/2017	95.000	95.000	60.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	-	-	-	
5	Đường trục chính từ Quốc lộ 1A đến khu đô thị trung tâm KKT Vũng Áng	1556; 09/6/2017	282.000	282.000	182.188	75.985	75.985	75.000	75.000	75.000	985	-	985	
6	Củng cố, nâng cấp tuyến đê Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh (giai đoạn 2), đoạn từ cầu Cây (K0) đến cầu Hộ Độ (K5+340)	3092; 31/10/2016	115.000	115.000	87.418	21.943	21.943	20.000	20.000	20.000	1.943	-	1.943	
7	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Sơn Long - Chợ Bông	1557; 14/6/2016 286; 20/01/2017	151.720	151.720	90.952	40.979	40.979	15.000	36.500	15.000	4.479	-	4.479	
8	Đường Lê Duẩn kéo dài đoạn từ đường Nguyễn Xí đến Quốc lộ 1A thành phố Hà Tĩnh	3091, 31/10/2016	135.000	135.000	115.517	19.483	19.483	14.500	14.500	14.500	4.983	-	4.983	

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết năm 2020	Giai đoạn 2021-2025								Ghi chú	
	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		Vốn kế hoạch đã bố trí năm 2021		Số vốn còn lại phải bố trí giai đoạn 2022-2025				
		Tổng số	Trong đó: NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Trong đó:		
												NSTW		NSDP và các nguồn vốn hợp pháp khác
Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã chịu ảnh hưởng của Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê, thực hiện đề án phát triển bền vững kinh tế - xã hội các xã chịu ảnh hưởng của Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê	3140/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 583/QĐ-UBND ngày 17/02/2020	199.888	140.000	86.635	89.767	89.767	70.000	71.500	70.000	18.267	-	18.267		
Đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng	1758/QĐ-UBND ngày 26/6/2017	1.495.780	1.306.600	1.036.600	166.480	166.480	130.000	130.000	130.000	36.480	-	36.480		
DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP BỐ TRÍ VỐN SAU NĂM 2021		1.334.522	1.261.507	362.016	743.932	743.932	593.000	234.849	216.710	509.083	376.290	132.793		
Hệ thống thu gom và xử lý nước thải Khu kinh tế Vũng Áng (giai đoạn 1)	3255, 30/10/2014 3144; 18/9/2020	70.000	70.000	15.000	38.660	38.660	35.000	25.000	25.000	13.660	10.000	3.660		
Hạ tầng khu du lịch biển huyện Lộc Hà	2046; 20/7/2017	62.000	62.000	10.987	48.894	48.894	40.000	30.000	30.000	18.894	10.000	8.894		
Hạ tầng nuôi trồng thủy sản xã Mai Phụ và Hộ Độ, huyện Lộc Hà	2000; 18/7/2016	61.315	61.315	23.500	29.464	29.464	25.000	10.000	10.000	19.464	15.000	4.464		
Tu bổ, tôn tạo các di tích gốc và xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Đại thi hào Nguyễn Du, tỉnh Hà Tĩnh (giai đoạn 1)	3161; 31/10/2017	170.951	170.951	46.859	40.219	40.219	30.000	14.903	10.000	25.316	20.000	5.316		
Củng cố nâng cấp đê Hữu Phú đoạn từ cầu Cửa Sốt đến núi Nam Giới, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	3094; 31/10/2016	80.400	80.400	18.700	49.111	49.111	40.000	20.000	20.000	29.111	20.000	9.111		
Hạ tầng kỹ thuật khu vực công A, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, huyện Hương Sơn	3204; 31/10/2017	164.000	164.000	15.000	88.465	88.465	80.000	56.710	56.710	31.755	23.290	8.465		
Dự án âu tránh trú bão cho tàu cá Cửa Khẩu, thị xã Kỳ Anh, Giai đoạn 2	94/HĐND; 29/3/2017	80.000	70.000	2.000	78.000	78.000	70.000			78.000	70.000	8.000		
Đường giao thông các xã Hà Linh, Hương Thủy, Hương Giang, Lộc Yên, Hương Đô, Phúc Trạch (đoạn K.15+642,72 đến K25+252,86)	2941; 19/10/2016 2304; 31/7/2020	90.725	90.000	15.000	74.446	74.446	65.000	29.236	25.000	45.210	40.000	5.210		
Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Km49+900 - Km74+680 (đường Hồ Chí Minh vào Đôn 575, Bán Giàng)	790; 31/3/2016 246; 26/3/2021	143.376	143.376	17.000	92.272	92.272	78.000	34.000	25.000	58.272	53.000	5.272		

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết năm 2020	Giai đoạn 2021-2025								Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		Vốn kế hoạch đã bố trí năm 2021		Số vốn còn lại phải bố trí giai đoạn 2022-2025			
			Tổng số	Trong đó: NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
												NSTW	NSDP và các nguồn vốn hợp pháp khác	
10	Nhà máy nước và hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân thị trấn Hương Khê và 8 xã vùng phụ cận thuộc huyện Hương Khê	1092; 09/5/2016	229.465	229.465	137.970	82.111	82.111	70.000	15.000	15.000	67.111	55.000	12.111	
11	Xử lý cấp bách đê tả Nghèn, huyện Lộc Hà	200/NQ-HĐND;	182.290	120.000	60.000	122.290	122.290	60.000			122.290	60.000	62.290	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 03: DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI DỰ KIẾN BỔ TRÍ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025



(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị: Triệu đ

TT	Danh mục dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2021-2025			Số vốn NSDP phải cân đối giai đoạn 2022-2025	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)		Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			
				Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSTW
	TỔNG SỐ		6.080.728	4.412.700	6.080.728	5.744.686	4.112.700	1.631.986		
A	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NSTW BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG		4.643.312	3.412.700	4.643.312	4.307.270	3.112.700	1.194.570		
I	GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP		170.000	137.700	170.000	170.000	137.700	32.300		
(1)	Dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025									
a	<i>Dự án đã được Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh</i>									
1	Trường Cao đẳng Y tế	Đầu tư các khối Nhà thí nghiệm thực hành, Nhà giảng đường A3, Hội trường và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	80.000	65.000	80.000	80.000	65.000	15.000	Hiện tại, Trường đang tổ chức đào tạo tại 02 cơ sở với tổng số học viên trên 3.000 em. Trong đó, tại 01 số 1 nhiều hạng mục hiện đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập; cùng với đó, cơ sở này đã nằm trong kế hoạch đời (dự kiến đầu tư xây dựng công viên) nhưng thực hiện được do điều kiện cơ sở vật chất tại C 2 chưa đảm bảo đủ để tiếp nhận, hoạt động cho 02 cơ sở.
2	Đầu tư xây dựng Trường nghề chất lượng cao, Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức	Xây dựng Nhà thực hành kết hợp nhà học và nhà làm việc 07 tầng; Nhà ký túc xá 05 tầng; Nhà xưởng 03 tầng và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	90.000	72.700	90.000	90.000	72.700	17.300	Cơ sở hạ tầng hiện tại của Trường chưa đảm bảo điều kiện làm việc và học tập cho cán bộ, giảng viên và học sinh (đang phải tận dụng hệ thống nhà x cũ để làm văn phòng các khoa); đề xuất đầu tư nhà hiệu bộ kết hợp giảng đường và Nhà xưởng hành
II	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH			230.000	175.000	230.000	230.000	175.000	55.000	
(1)	Dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025									
a	<i>Dự án đã được Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh</i>									

Danh mục dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2021-2025			Số vốn NSĐP phải cân đối giai đoạn 2022-2025	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)		Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			
			Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
Bệnh viện Y học cổ truyền (giai đoạn 2)	03 Nhà điều trị nội trú: Khoa Nội - Nhi, Khoa Truyền nhiễm, Khoa chống nhiễm khuẩn và các công trình, hạ tầng kỹ thuật phụ trợ	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	60.000	55.000	60.000	60.000	55.000	5.000	Bệnh viện hiện đang tiếp nhận số lượng bệnh nhân điều trị thông tuyến lớn, cơ sở vật chất và giường bệnh đang bị quá tải; chưa có khu cách ly theo quy định phòng dịch
Trung tâm Sản nhi tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	Nhà khám, điều trị Sản nhi (tổng diện tích sàn khoảng 10.576m ²) và các công trình, hạ tầng kỹ thuật phụ trợ	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	170.000	120.000	170.000	170.000	120.000	50.000	Bệnh viện Đa khoa tỉnh hiện có 110 giường bệnh về sản, 96 giường bệnh về nhi và 27 giường khoa phụ hỗ trợ sinh sản. Số lượng bệnh nhân thực tế điều trị tại bệnh viện thường xuyên vượt trên 200% công suất; đồng thời, hằng năm có trên 2.000 bệnh nhân phải thực hiện chuyển tuyến. Hiện nay cơ sở vật chất, nhân lực của bệnh viện chưa đáp ứng đủ nhu cầu phục vụ điều trị các bệnh chuyên sâu về nhi khoa như: Nhi tim mạch, nhi hô hấp, nhi thần kinh, nhi thận, ...;
GIAO THÔNG			2.494.000	1.865.000	2.494.000	2.194.000	1.565.000	629.000	
Dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025									
<i>Dự án đã được Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh</i>									
Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Km28+500 - Km37+300 (Lộc Yên - Đường Hồ Chí Minh)	Tổng chiều dài 8,8km; bề rộng nền đường Bnền=9,0m; bề rộng mặt đường Bmặt = 6,0m; gia cố lề đường Bgcl = 2x0,1m = 2,0m,	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	266.000	200.000	266.000	266.000	200.000	66.000	Tuyến đường hiện trạng đã xuống cấp nghiêm trọng, cử tri địa phương đã có nhiều lần kiến nghị; Việc đầu tư tuyến đường nhằm đảm bảo điều kiện đi lại cho người dân và từng bước hoàn thành đồng bộ tuyến đường ĐT.553 (dài 62,08km); hình thành một trục phát triển mới, kết nối thành phố Hà Tĩnh với huyện Hương Khê, đường Hồ Chí Minh, Đồn biên phòng 575, Bản Giàng và tuyến đường tuần tra biên giới tại mốc NS11-1; tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn

TT	Danh mục dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2021-2025			Số vốn NSĐP phải cân đối giai đoạn 2022-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)		Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			
				Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
2	Dự án cải tạo mặt đường, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đường Quang Trung đoạn từ đường Nguyễn Huy Lung đến cầu Hộ Độ và bổ sung 01 đơn nguyên cầu Hộ Độ	Chiều dài tuyến 4,12km; nâng cấp mặt đường hiện trạng bằng bê tông nhựa; đầu tư đồng bộ vỉa hè, cải tạo điện chiếu sáng; cải tạo hệ thống thoát nước dọc; đầu tư 01 đơn nguyên cầu hộ độ dài 238m với bề rộng mặt cầu 11m	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	157.000	110.000	157.000	157.000	110.000	47.000	Tuyến đường hiện trạng đã xuống cấp; Việc đầu tư nhằm đảm bảo an toàn, lưu thông đồng bộ người và phương tiện qua lại giữa Thành phố Tĩnh đến Khu du lịch biển Thạch Bằng và đư Quốc lộ ven biển.
3	Dự án nâng cấp, mở rộng đường nối Quốc lộ 1 tại ngã ba Thạch Long đi đường tỉnh ĐT.549	Chiều dài tuyến L=6,5Km; điểm đầu giao với QL1 tại Km504+828, thuộc địa phận xã Thạch Long, huyện Thạch Hà; điểm cuối giao đường tỉnh ĐT.549 tại Km5+200, thuộc địa phận xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	90.000	75.000	90.000	90.000	75.000	15.000	Tuyến đường kết nối hạ tầng giao thông giữa h Thạch Hà với huyện Lộc Hà; kết nối Quốc lộ 1 đường tỉnh ĐT.549 và tuyến đường ven biển
4	Đường thị trấn Nghèn - Đồng Lộc	Tổng chiều dài dự kiến 8,47km với quy mô mặt cắt ngang phù hợp quy hoạch đã được phê duyệt	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	185.000	120.000	185.000	185.000	120.000	65.000	Việc đầu tư, nâng cấp tuyến đường thị trấn Ng Đồng Lộc nhằm góp phần phát triển các đô thị trấn Can Lộc, Đồng Lộc và các xã vùng phía của huyện Can Lộc; phục vụ nhu cầu đi lại c người dân và du khách tới Khu di tích Ngã ba F Lộc, Khu du lịch sinh thái Hồ Trại Tiểu,..
5	Đường vành đai thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Tiên Sơn)	Xây dựng mới tuyến đường với chiều dài L=3,0Km; Bnền = 36,0m; Bmặt = 2x10,5=21,0m; Bvía hè = 2x6,0m = 12,0m; Bgpc = 3,0m	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	150.000	100.000	150.000	150.000	100.000	50.000	Đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm từng bước hiện Quy hoạch chung thị xã Hồng Lĩnh, Quy h phân khu phường Trung Lương và phường Đ Thuận, mở rộng không gian đô thị thị xã Hồng về phía Tây Bắc, tạo ra quỹ đất có giá trị, nhằm thị xã Hồng Lĩnh phát huy nội lực, thúc đẩy p triển kinh tế xã hội
b	Dự án đã báo HĐND tỉnh thống danh mục dự kiến đầu tư trong quá trình xây dựng kế hoạch năm 2021 tại Nghị quyết số 228/NQ-HĐND ngày 14/9/2020									

Danh mục dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2021-2025			Số vốn NSĐP phải cân đối giai đoạn 2022-2025	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)		Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			
			Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
Đường giao thông liên xã An Hòa Thịnh - Sơn Tiến, huyện Hương Sơn	Tổng chiều dài 15Km, quy mô nền đường 7,5m và mặt đường 5,5m		140.000	80.000	140.000	140.000	80.000	60.000	Tuyến đường đầu tư nhằm kết nối giao thông giữa các xã vùng II đến huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An qua Quốc lộ 8C; thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh trong khu vực kết hợp cứu hộ cứu nạn cho các xã vùng ngập lụt của huyện Hương Sơn; đồng thời góp phần phát huy và khai thác du lịch tại di tích văn hóa chùa Côn Sơn
Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Cẩm Thạch - Thạch Hội, huyện Cẩm Xuyên	Tổng chiều dài 16km; gồm 01 tuyến chính và 02 tuyến nhánh; trong đó, tuyến chính dài 13km; quy mô mặt cắt ngang các tuyến: bề rộng nền 7,5m và mặt đường 5,5m;		125.000	100.000	125.000	125.000	100.000	25.000	Dự án đầu tư nhằm nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ xã Cẩm Thạch huyện Cẩm Xuyên đến xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà; tạo hướng tiếp cận mới từ Tuyến đường ven biển đến điểm du lịch Hồ Kè Gỗ; đồng thời phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, cứu hộ, cứu nạn của các xã vùng dự án
<i>Dự án quan trọng đề xuất bổ sung danh mục và dự kiến phương án đầu tư</i>									
Đường trục ngang ven biển huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	L=8,0 Km. Điểm đầu giao với đường Tỉnh lộ 26 tại xã Thạch Hải (Km0 đường 19-5); điểm cuối giao với đường Quốc lộ ven biển tại Km36+800 thuộc xã Thạch Hội (Km8+0,0 đường 19-5), huyện Thạch Hà; Bnền=12,0m; Bmặt=11,0m,		164.000	120.000	164.000	164.000	120.000	44.000	Tuyến đường đi qua địa bàn 04 xã ven biển (Thạch Hải, Thạch Trị, Thạch Văn, Thạch Hội) huyện Thạch Hà, kết nối với tuyến đường ven biển tại địa bàn huyện Cẩm Xuyên và Thị trấn Thiên Cẩm, hình thành trục kết nối và tạo hành lang phát triển du lịch, dịch vụ và nông nghiệp khu vực ven biển các huyện Thạch Hà, Cẩm Xuyên
Dự án Đường từ Thị trấn Đức Thọ đến khu lưu niệm Trần Phú, huyện Đức Thọ	Tổng chiều dài tuyến 2,2Km; quy mô nền đường 25m; mặt đường 15m		82.000	70.000	82.000	82.000	70.000	12.000	Dự án đầu tư nhằm tạo thêm trục kết nối từ Thị trấn Đức Thọ đến Khu lưu niệm Cố Tổng bí thư Trần Phú và Quốc lộ 15A đoạn qua xã Tùng Ảnh; góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho du khách viếng thăm Khu lưu niệm; mở rộng quỹ đất thương mại dịch vụ và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

TT	Danh mục dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2021-2025			Số vốn NSĐP phải cân đối giai đoạn 2022-2025	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)		Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			
				Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSTW
3	Đường giao thông nối từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê	Tổng chiều dài 11km, đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng với tổng chiều dài 11km, bề rộng nền Bnền=9m, bề rộng mặt Bmặt=7,0m.		185.000	140.000	185.000	185.000	140.000	45.000	Tuyến đường phục vụ mục tiêu phát triển kinh hợp đảm bảo quốc phòng, an ninh khu vực biên xã Hòa Hải, huyện Hương Khê; Hiện trạng đưc đường nhựa bán xâm nhập được đầu tư xây dự lâu, có bề rộng mặt đường 3,5m, nền đường rộ 6,5m, nay đã xuống cấp nghiêm trọng, một số trính trên tuyến bị sạt lở, xuống cấp ảnh hưởng việc đi lại của người dân cũng như thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bả
(2)	Dự án phân kỳ đầu tư hoàn thành sau năm 2025									
a	Dự án đã được Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh									
1	Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh	Tuyến đường dài 16,4km, điểm đầu giao với đường Tỉnh lộ 9 tại cầu Hộ Độ, điểm cuối giao Quốc lộ 1 tại cầu Phú (trên tuyến đầu tư mới 01 cầu BTCT DƯL dài khoảng 66,0m); với quy mô mặt cắt ngang nền đường Bnền=35m, bề rộng mặt đường Bmặt=14m	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	950.000	750.000	950.000	650.000	450.000	200.000	Dự án đầu tư nhằm hoàn thiện hệ thống phò chống ngập lụt, đảm bảo an toàn cho người c thành phố Hà Tĩnh trong mùa mưa bão. Phục v mục tiêu phát triển đô thị, thương mại dịch vụ lịch ven sông Rào Cái; giảm áp lực giao thông các tuyến đường nội đô, tạo sự kết nối liên vùn khu vực dân cư phía Nam thành phố với các kh phía Đông thành phố và các xã lân cận của c huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Lộc Hà
IV	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIEM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN			735.000	560.000	735.000	735.000	560.000	175.000	
(1)	Dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025									
a	Dự án đã báo HĐND tỉnh thông danh mục dự kiến đầu tư trong quá trình xây dựng kế hoạch năm 2021 tại Nghị quyết số 228/NQ-HĐND ngày 14/9/2020									

Dan h mục dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2021-2025			Số vốn NSĐP phải cân đối giai đoạn 2022-2025	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)		Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			
			Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
Hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng khu vực Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh và vùng phụ cận	Nạo vét 23Km kênh Nhà Lê đoạn từ cầu Giang Tân đến địa bàn xã Kỳ Ninh; 3,7Km kênh nội thị và các công trình trên tuyến		485.000	360.000	485.000	485.000	360.000	125.000	Địa hình khu vực Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh và vùng phụ cận có dạng lòng máng, hàng năm phải chịu ngập lụt (cả lũ hè thu) trên diện rộng. Hiện trạng tuyến kênh Nhà Lê (trục tiêu chính) là hệ thống kênh đào lâu ngày bị bồi lấp, mặt cắt kênh hẹp, các công trình trên kênh chủ yếu là công trình tạm, ảnh hưởng đến khả năng thoát lũ; cùng với đó, hạ tầng khu trung tâm hành chính huyện mới Kỳ Anh hiện chưa được đầu tư đồng bộ (chưa có hệ thống thoát nước và hạ tầng kỹ thuật) dẫn đến tình trạng ngập úng cục bộ tại khu vực này mỗi khi có mưa lũ
<i>Dự án quan trọng đề xuất bổ sung danh mục và dự kiến phương án đầu tư</i>									
Dự án Hệ thống tiêu úng các xã trọng điểm sản xuất nông nghiệp huyện Đức Thọ, huyện Can Lộc và Thị xã Hồng Lĩnh	Đầu tư, nâng cấp các tuyến kênh thủy lợi theo quy hoạch với tổng chiều dài trên 30,6Km		250.000	200.000	250.000	250.000	200.000	50.000	Dự án đầu tư nhằm tăng cường khả năng tiêu thoát lũ, chống ngập úng, cải tạo môi trường và tích nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp các huyện Đức Thọ, Can Lộc và Thị xã Hồng Lĩnh
KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ			699.720	495.000	699.720	699.720	495.000	204.720	
Dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025									
<i>Dự án đã được Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh</i>									
Hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp Thạch Bằng, huyện Lộc Hà	Đầu tư tuyến đường vào Cụm CN với tổng chiều dài khoảng 1,2Km; bề rộng nền đường Bnền=27,0m; mặt đường Bmặt15,0m; lề đường Blề=2x6m.	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	84.200	65.000	84.200	84.200	65.000	19.200	Cụm công nghiệp Thạch Bằng đã được UBND tỉnh phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) tại Quyết định số 3963/QĐ-UBND ngày 27/12/2018; tuy vậy, hiện nay đường vào Cụm công nghiệp và các hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào khác chưa được xây dựng, gây khó khăn trong việc thu hút đầu tư.

TT	Danh mục dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2021-2025			Số vốn NSDP phải cân đối giai đoạn 2022-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)		Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			
				Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
2	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên	Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải, bãi thu gom chất thải rắn và các tuyến đường giao thông theo quy hoạch được duyệt	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	80.000	65.000	80.000	80.000	65.000	15.000	Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên có tổng diện tích gần 55ha, tỷ lệ lấp đầy hơn 70%. Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư cơ bản theo dự án Hạ tầng kỹ thuật công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên. Riêng một số hạng mục còn lại chưa được đầu tư đồng bộ, gồm: Hạ tầng khu xử nước thải đường giao thông với kinh phí khoảng 40 tỷ v. tăng phần mở rộng với diện tích 25 ha với kinh phí khoảng 40 tỷ đồng
3	Dự án Đường vành đai phía Nam Khu kinh tế Vũng Áng	Tuyến đường có tổng chiều dài 8,85km, điểm đầu nối với Quốc lộ 1A nấn tuyến tại Km17+300 điểm cuối giao với Quốc lộ 1A nấn tuyến tại Km22+800. Quy mô mặt cắt ngang: Bnén=30m, Bmặt=15m, Bvia hè=2x7,5m; trên tuyến dự kiến có 05 cầu L=24m, khổ cầu phù hợp với nền đường B=30m	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	450.520	295.000	450.520	450.520	295.000	155.520	Việc đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm phát huy đất đai phát triển công nghiệp vùng phía Nam kinh tế Vũng Áng và các khu chức năng trong vùng theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng Quy hoạch chi tiết xây dựng của khu vực khu k Vũng Áng
b	<i>Dự án quan trọng đề xuất bổ sung danh mục và dự kiến phương án đầu tư</i>									
1	Dự án Đường nối QL8A - Cụm Công nghiệp Thái Yên - QL15A, huyện Đức Thọ	Đầu tư nâng cấp tuyến đường dài 5,86km theo quy hoạch được duyệt		85.000	70.000	85.000	85.000	70.000	15.000	Tuyến đường nối từ QL8 vào Cụm CN Thái Yên hiện đã xuống cấp, ảnh hưởng đến điều kiện xuất nhập kinh doanh của các doanh nghiệp đã đầu tư vào Cụm CN; đề xuất đầu tư nâng cấp tuyến đường nhằm thu thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh và phát triển làng nghề một cách truyền thống của địa phương.
VI	DU LỊCH			314.592	180.000	314.592	278.550	180.000	98.550	
(1)	Dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025									
a	<i>Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh</i>									

Danh mục dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2021-2025			Số vốn NSĐP phải cân đối giai đoạn 2022-2025	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)		Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			
			Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
Hạ tầng khu du lịch Nam Thiên Cẩm huyện Cẩm Xuyên	Đầu tư 2 tuyến đường với chiều dài khoảng 4.146m với quy mô phù hợp với quy hoạch, đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật về cấp thoát nước, hào kỹ thuật, điện chiếu sáng, vỉa hè	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	176.042	90.000	176.042	140.000	90.000	50.000	Dự án đầu tư nhằm nâng cấp, mở rộng hạ tầng, thu hút đầu tư và phục vụ khách du lịch tại Khu du lịch Thiên Cẩm (là 01 trong 46 khu du lịch định hướng xây dựng thành khu du lịch quốc gia theo Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ)
<i>Dự án quan trọng để xuất bổ sung danh mục và dự kiến phương án đầu tư</i>									
Hạ tầng khu du lịch biển Xuân Thành, huyện Nghi Xuân	Đầu tư 02 tuyến đường với tổng chiều dài L=2,377Km. Gồm Tuyến 1: Đường trục chính nối từ đường Quốc lộ ven biển và tuyến đường An - Viên - Mỹ - Thành đến trung tâm KDL cầu Đông Hội); Bnền=25,0m, Bmặt=2x8,5m và Tuyến 2: Đường trục ngang từ cầu Đông Hội đi về phía Bắc Khu du lịch.		138.550	90.000	138.550	138.550	90.000	48.550	Từng bước hoàn thiện quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch Xuân Thành gắn với sân Golf và các vùng phụ cận, phục vụ nhu cầu đi lại cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho du khách trong và ngoài nước đến du lịch biển và sân Golf Xuân Thành, góp phần xây dựng huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hoá gắn với phát triển du lịch và xây dựng đô thị
DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM, DỰ ÁN LIÊN KẾT VÙNG THEO THÔNG BÁO DANH MỤC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			1.437.416	1.000.000	1.437.416	1.437.416	1.000.000	437.416	
Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025									

TT	Danh mục dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2021-2025			Số vốn NSĐP phải cân đối giai đoạn 2022-2025	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)		Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			
				Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSTW
1	Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh	Tổng chiều dài L=18,6 km. Trong đó: Tuyến trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh xuống cảng Sơn Dương, dài L=8,9 km, Bnền=32m, Bmặt=2x12m, Bgpc=4m; Bvh=2x2m; Tuyến đường ngang kết nối cảng Vũng Áng và cảng Sơn Dương đi Khu liên hợp gang thép Formosa dài L=9,7 km (từ Km0+00 đến Km1+200 có quy mô: Bnền=43,5m; Bmặt=2x15=30m, Bvh=2x6m=12,0m, Bpc=1,5m; từ Km1+200 - Km9+700 có quy mô: Bnền=49m; Bmặt=2x18m; Bgpc=12m; Bvh=0,5x2).		1.437.416	1.000.000	1.437.416	1.437.416	1.000.000	437.416	Việc đầu tư hoàn thành tuyến đường, kết hợp một số tuyến đường trục chính hiện hữu, tạo thành hệ thống giao thông đồng bộ, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông kết nối các vùng kinh tế Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh, Nam Hà Tĩnh - Bắc Q Bình; tạo thuận lợi trong công tác thu hút, kêu gọi đầu tư vào cụm Cảng nước sâu Sơn Dương và Trung tâm Logistics Vũng Áng Sơn Dương; là mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng, kết nối Khu vực Vũng Áng với vùng hậu phương, đóng vai trò Trung tâm kinh tế phục vụ không chỉ trong phạm vi tỉnh Hà Tĩnh, khu vực miền Trung mà còn kết nối với hành lang kinh tế Đông - Tây và phục vụ hoạt động giao thương quốc tế giữa Việt Nam các nước Lào, Thái Lan và các nước khác trong vùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH





Phụ lục 04. DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến hết ngày 31/01/2021	Nhu cầu đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Đề xuất bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (ngoài hạn mức được thông báo tại Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ)	Ghi c
		Số quyết định	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài			Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW		
TỔNG SỐ			12.526.229	2.768.407	9.757.823	1.717.988	10.563.488	342.992	6.066.091	4.130.056	285.000	2.193.300	3.872.791	
A	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC		12.361.903	2.754.108	9.607.796	1.717.988	10.399.162	342.992	5.916.064	4.130.056	285.000	2.193.300	3.722.764	
I	CÁC DỰ ÁN ĐÃ KÝ HIỆP ĐỊNH		7.643.553	1.788.635	5.854.919	1.717.988	5.680.812	342.992	3.251.417	4.130.056	285.000	2.193.300	1.058.118	
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		6.082.400	1.481.089	4.601.312	1.703.489	4.134.158	342.992	2.238.427	3.321.009	285.000	1.763.300	475.127	
a	<i>- Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025</i>													
1	Dự án Cải tạo và nâng cấp hệ thống kênh tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thoát lũ cho vùng Bắc Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	879/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	459.337	117.921	341.416	403.516	55.582		35.074	55.582		35.074	-	

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến hết ngày 31/01/2021	Nhu cầu đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Đề xuất bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (ngoài hạn mức được thông báo tại Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ)	Ghi chú
	Số quyết định	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài			Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW		
Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Hà Tĩnh	319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/2/2012; 2523/QĐ-BNN-HTQT ngày 24/6/2016	120.282	24.044	96.238	100.899	5.000	2.000	5.000	2.000				
Dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch phục vụ cho tăng trưởng toàn diện khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Hà Tĩnh	165/QĐ-BVHTTDL	215.940	39.609	176.331	165.586	32.029	20.400	32.029	20.400	-			
Tiểu dự án tại tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung	849/QĐ-UBND 30/3/2017; 1155/QĐ-UBND 28/4/2017	464.600	50.600	414.000	172.949	232.465	-	232.465	-	199.000	-		
Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), tỉnh Hà Tĩnh	622/QĐ-BGTVT 02/3/2016	276.700	69.700	207.000	225.830	50.870	5.720	50.870	5.720	-			
Dự án " Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt của tỉnh Hà Tĩnh"	281/QĐ-TTg 01/3/2017; 35/QĐ-TTg 10/01/2018; 1315/QĐ-UBND 17/5/2017	667.800	333.900	333.900	326.622	293.090	163.696	259.394	130.000	72.915	-		

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến hết ngày 31/01/2021	Nhu cầu đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Đề xuất bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (ngoài hạn mức được thông báo tại Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ)	Ghi c
		Số quyết định	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài			Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW		
7	Dự án "tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hà Tĩnh"	1190/QĐ-UBND ngày 04/5/2017	181.254	28.145	153.109	3.093	176.554		121.147	176.554		121.147	-	
8	Dự án Cung cấp thiết bị y tế cho Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh sử dụng vốn vay của Chính phủ Hàn Quốc	762/QĐ-UBND ngày 30/3/2020	76.429	9.667	66.762		76.429		66.762	76.429		66.762	-	
9	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2	613/QĐ-TTg ngày 08/5/2017; 562/QĐ-TTg ngày 18/5/2018; 617/QĐ-UBND ngày 28/02/2018; 1366/QĐ-UBND ngày 19/5/2017; 2153/QĐ-	1.417.346	391.011	1.026.335	225.523	1.088.898	157.587	450.008	1.025.948	155.000	413.319	36.688	
10	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập, tỉnh Hà Tĩnh (WB8)	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015	484.300	25.425	458.875	56.670	427.629	-	356.748	352.925	-	300.000	56.748	

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến hết ngày 31/01/2021	Nhu cầu đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Đề xuất bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (ngoài hạn mức được thông báo tại Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ)	Ghi chú
	Số quyết định	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW		
		Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài										
Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	286/QĐ-BNN-HTQT, ngày 21/1/2019	479.295	107.988	371.306	3.800	475.494	21.709	335.029	303.988		180.000	155.029	
Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB)	2791/QĐ-UBND ngày 26/8/2020	1.239.119	283.079	956.040	19.000	1.220.119		573.624	749.825		346.962	226.662	
Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		1.561.153	307.546	1.253.607	14.499	1.546.654	-	1.012.991	809.047	-	430.000	582.991	
<i>- Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025</i>													
Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ	2455/QĐ-UBND ngày 03/8/2020	851.897	178.047	673.850	8.499	843.398	-	544.133	469.548	-	250.000	294.133	
Tiểu dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ	2749/QĐ-UBND ngày 24/8/2020	709.256	129.499	579.757	6.000	703.256		468.858	339.499		180.000	288.858	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến hết ngày 31/01/2021	Nhu cầu đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Đề xuất bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (ngoài hạn mức được thông báo tại Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ)	Ghi c
		Số quyết định	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW		
				Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài									
II	DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN CÁC BƯỚC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ, DỰ KIẾN TRIỂN KHAI TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025		4.718.350	965.473	3.752.877	-	4.718.350	-	2.664.646	-	-	-	2.664.646	
1	Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam		500.000	50.000	450.000		500.000		450.000				450.000	
2	Khắc phục hậu quả thiên tai 2020		550.000	55.000	495.000		550.000		495.000				495.000	
3	Dự án "Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao"		180.000	18.000	162.000		180.000		104.400				104.400	
4	Dự án "Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Hà Tĩnh"		3.488.350	842.473	2.645.877		3.488.350		1.615.246				1.615.246	
B	VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC		164.326	14.299	150.027	-	164.326	-	150.027	-	-	-	150.027	
I	CÁC DỰ ÁN ĐÃ KÝ HIỆP ĐỊNH		164.326	14.299	150.027	-	164.326	-	150.027	-	-	-	150.027	
(1)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		164.326	14.299	150.027	-	164.326	-	150.027	-	-	-	150.027	
<i>a</i>	- Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025													
1	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới YTCS vùng khó khăn (sử dụng vốn vay ADB)	3828/QĐ-BYT ngày 28/8/2019	164.326	14.299	150.027		164.326		150.027				150.027	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

